

# VẤN ĐỀ GIÁO DỤC XÚC CẢM CHO HỌC SINH Ở NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH HIỆN NAY

• PGS.TS. ĐÀO THỊ OANH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Xúc cảm, tình cảm là một mặt quan trọng của nhân cách, vì thế từ lâu đã được quan tâm nghiên cứu, giáo dục. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội hiện đại, vấn đề giáo dục xúc cảm đang đặt ra những yêu cầu mới với cách tiếp cận mới phù hợp và hiệu quả hơn. Thực tế cho thấy, gần đây có sự gia tăng những hành vi không mong muốn (vi phạm pháp luật, trầm cảm, gây mất trật tự công cộng...) trong lứa tuổi vị thành niên mà nguyên nhân chủ yếu là do trẻ thiếu kiến thức và kĩ năng để ứng xử phù hợp với các tình huống gặp phải. Vì thế, biết được thực trạng giáo dục xúc cảm cho trẻ ở nhà trường và gia đình để đề xuất biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức cho giáo viên (GV) và phụ huynh, điều chỉnh những cách thức giáo dục của họ là hết sức cần thiết. Gia đình và nhà trường là những nhân tố quan trọng đối với sự hình thành, phát triển nhân cách của trẻ.

2. Nghiên cứu được triển khai trên một mẫu gồm 2071 học sinh (HS), 344 GV và 822 phụ huynh thuộc 7 trường THCS của Hà Nội, TP HCM, Cần Thơ nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng giáo dục xúc cảm cho trẻ em trong nhà trường và gia đình hiện nay. Các phương pháp được sử dụng là: điều tra viết, trắc nghiệm, phỏng vấn sâu, thống kê toán học.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Thực trạng giáo dục xúc cảm cho HS trong nhà trường

Trước khi tìm hiểu nhà trường đang làm gì để giáo dục xúc cảm cho HS, chúng tôi đã tìm hiểu xem hiện nay các GV quan ngại đến mức độ nào về các biểu hiện xúc cảm tiêu cực của HS thông qua việc trả lời một trắc nghiệm về xúc cảm. Kết quả này được so sánh với kết quả tự đánh giá của HS cũng bằng trắc nghiệm nói trên. Số liệu được trình bày trong bảng dưới đây (bảng 1):

Bảng 1: Đánh giá của GV và HS về các biểu hiện xúc cảm tiêu cực của HS thiếu niên

TT	Các biểu hiện	GV (N=344)		HS (N=2071)	
		Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	Hay chống đối	1.85	13	1.69	3
2	Bị bạn bè tẩy chay	1.66	18	1.24	16
3	Dễ cáu giận, nổi khùng, có hành vi khó đoán trước	1.96	6	1.60	5
4	Dễ bị kích động, dễ bốc đồng	1.99	3	1.48	10
5	Hỗn xược, xúc tác	1.83	15	1.15	18
6	Hay xúc động	1.99	3	1.89	11
7	Hay từ chối tuân theo những yêu cầu của người lớn	1.87	11	1.56	7
8	Không có bạn	1.32	20	1.12	19
9	Hay lo sợ, rụt rè	1.87	11	1.59	6
10	Dễ khóc, hay khóc	1.77	17	1.51	9
11	Hay cãi lại người lớn	1.94	9	1.39	14
12	Hay phá quấy người khác	1.95	8	1.40	13
13	Hay giận dữ khi bị phê bình	1.97	5	1.63	4
14	Hay thù hận hoặc hành động ác ý	1.60	19	1.19	17
15	Nhút nhát, thu mình	1.82	16	1.42	11
16	Hay có hành vi vô lễ, trơ tráo	1.84	14	1.11	20
17	Hay cãi cò, gây gổ	1.96	6	1.41	12
18	Dễ chán nản thất vọng khi gặp thất bại	1.94	9	1.73	2
19	Hay tự ái, hờn dỗi	2.00	2	1.55	8
20	Hay làm huyền não, âm ỉ (mà lẽ ra không nên làm)	2.04	1	1.39	15

Kết quả cho thấy, hầu hết các GV đều đánh giá tất cả các biểu hiện đều ở mức khá cao với điểm số lớn hơn điểm trung bình. (trung bình = 1,5đ), nhưng không có biểu hiện nào đạt điểm tối đa (3 điểm). Điều đó có nghĩa là sự lo ngại của GV chưa ở mức báo động. Có thể thấy, GV quan ngại nhất ở các HS của mình là “dễ bị kích động”; “hay làm huyên não”; “hay tự ái, hờn dỗi”; “hay xúc động”; “hay giận dữ”...; Những biểu hiện này đều có thể dễ thấy ở trẻ thiếu niên và nó có thể là những biểu hiện nhất thời hay trở thành những nét tính cách ổn định là phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có giáo dục. Ở những trường được nghiên cứu, nhìn chung các GV đều có những nhận xét khá tích cực về biểu hiện xúc cảm của HS, như: HS có biểu hiện tích cực nhiều hơn tiêu cực. Các biểu hiện tích cực thường được bộc lộ một cách hồn nhiên như vỗ tay, reo hò, nhảy lên, ôm vai ôm cổ các bạn... mỗi khi được điểm tốt trong học tập. Khi được thầy cô khen ngợi thì các em có biểu hiện vui mừng nhưng dè dặt, kín đáo hơn, khiêm nhường hơn, nhất là những HS lớp trên. Ngược lại, các biểu hiện tiêu cực thường xuất hiện khi các em không làm bài hoặc chưa học bài đầy đủ nên bị GV khiển trách; khi bị điểm kém... Lúc này là sự lo lắng, lo sợ bị cha mẹ biết, lo sợ bị xếp loại kém sẽ ảnh hưởng đến thi đua của lớp. Cũng có khi bị bạn bè trêu chọc làm các em bực bội, nổi giận. Hay khi bị bạn bè cô lập hoặc bỏ rơi thì thấy buồn rầu... và những biểu hiện này sẽ kéo dài, bám theo các em trong nhiều ngày đến nỗi mọi người xung quanh đều có thể quan sát thấy. Trường hợp này thường rơi vào những HS thuộc các lớp cuối cấp. Tuy nhiên, ở trong nhà trường, có rất ít trường hợp HS đánh nhau. Nếu có mâu thuẫn thì chỉ dẫn đến cãi lộn, sau đó tự HS giải quyết với nhau chứ nhà trường ít can thiệp. Theo các GV, ở đầu lứa tuổi THCS, các mâu thuẫn giữa HS ít sâu sắc nên các em cũng dễ dàng quên đi để hướng vào những mối quan hệ mới.

Về sự khác biệt trong biểu hiện xúc cảm giữa nam và nữ, các GV cho biết nhìn chung không có sự khác biệt lớn. Tuy nhiên, có một

điều dễ nhận thấy là HS nam sẵn sàng hành động nhiều hơn trong khi đó HS nữ thiên về thể hiện cảm xúc nhiều hơn (khóc, buồn). So sánh kết quả đánh giá của GV và tự đánh giá của HS về các biểu hiện xúc cảm tiêu cực của HS qua trải nghiệm thấy có sự chênh lệch về điểm số và thứ bậc. Điều đáng lưu tâm ở đây là, GV thể hiện sự quan ngại đối với một số biểu hiện với thứ tự quan trọng khá cao trong khi HS tự đánh giá chúng với thứ bậc thấp hơn nhiều (như các biểu hiện 4, 6, 11, 17, 19, 20). Kết quả này phản ánh sự thiếu hiểu biết của GV về các đặc điểm phát triển tâm lí, đặc biệt là các đặc điểm phát triển xúc cảm tình cảm của HS ở lứa tuổi này. Từ đó dễ dẫn đến lối giáo dục áp đặt, thiếu tôn trọng HS. Và đây có thể là nguyên nhân của hàng loạt khó khăn mà chính các HS phải đương đầu.

Trên đây là sự đánh giá rút ra từ nhận thức chung của GV về thực trạng các biểu hiện xúc cảm tiêu cực của HS. Như vậy, những biểu hiện xúc cảm tiêu cực của HS ở trong nhà trường là có dù chưa đến mức quan ngại.

\* Về vai trò của nhà trường trong việc giáo dục xúc cảm cho HS. Tất cả các GV được hỏi đều khẳng định là cần thiết và rất quan trọng với tỉ lệ 100% ý kiến khẳng định. Tuy nhiên, khi được hỏi cụ thể về việc giáo dục xúc cảm được thực hiện như thế nào trong nhà trường hiện nay thì hầu hết các GV đều trả lời một cách chung chung và có thể hiểu rằng việc giáo dục xúc cảm cho HS chưa được chú ý đúng mức. Chẳng hạn, nhiều GV nhầm lẫn việc giáo dục xúc cảm với giờ Giáo dục công dân nên cho rằng trách nhiệm chính là của GV chủ nhiệm. Một số khác cho rằng đây là nhiệm vụ của GV dạy các môn năng khiếu như Nhạc, Họa. Một số người lại cho rằng giáo dục xúc cảm cho HS là nhiệm vụ của tất cả GV trong trường bằng nội dung của chính bộ môn mình giảng dạy (kể cả bộ môn Toán) chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (~ 8%). Điều này cho thấy một thực tế rất mâu thuẫn là: mỗi GV đều nhận thức được sự cần thiết nhưng rất ít người coi đó là việc của chính bản thân mình. Đây là điều các nhà nghiên cứu giáo dục cũng như các cấp quản lí cần hết sức quan

tâm lưu ý. Sự thực, khi trao đổi với ban giám hiệu nhà trường, chúng tôi thấy việc giáo dục xúc cảm cho HS đã được quan tâm nhưng chưa đúng mức bởi nhà trường cho rằng đã có một môn học dành riêng cho việc này là môn “Giáo dục đạo đức”.

Như vậy, việc nâng cao nhận thức cho bản thân GV về vấn đề này là rất cần thiết. Trong công tác giáo dục, người GV không chỉ là người có trình độ chuyên môn tốt mà còn là người có năng lực nắm vững tâm lí HS, có năng lực hiểu tâm tư, tình cảm, mong muốn của HS. Người GV phải biết kiểm chế những xúc cảm tiêu cực, đồng cảm với HS để có thể xử lí sáng suốt những tình

huống sư phạm. Vì vậy, bản thân GV cũng cần phải được giáo dục các xúc cảm.

### 3.2. Thực trạng giáo dục xúc cảm cho thiếu niên trong gia đình

Để tìm hiểu thực trạng giáo dục xúc cảm cho thiếu niên trong gia đình, chúng tôi đã sử dụng phương pháp trắc nghiệm, qua đó cho biết về: Quan niệm của cha mẹ trong việc giáo dục con cái nói chung; Quan niệm của cha mẹ về việc giáo dục xúc cảm cho con cái nói riêng và các biện pháp giáo dục xúc cảm cho con cái đang được cha mẹ sử dụng ở gia đình mình (bảng 2 và bảng 3).

*Bảng 2: Quan niệm của phụ huynh HS về các biện pháp giáo dục Xúc cảm cho con cái (N=822)*

Quan niệm về biện pháp	Điểm trung bình
1- Có những đứa trẻ hư đến nỗi phải làm cho chúng thấy sợ người lớn để chúng có thể trở nên ngoan hơn	1.96 ± .658
2- Khi con cái trưởng thành, chúng sẽ biết ơn cha mẹ về sự dạy dỗ nghiêm khắc.	2.56 ± .651
3- Cần phải ngăn chặn ngay những biểu hiện độc ác của trẻ	2.83 ± .514
4- Cha mẹ không nên thể hiện những trạng thái cảm xúc không dễ chịu của mình trước mặt con cái.	2.35 ± .739
5- Những đứa trẻ không thử sức mình để đạt được những thành tích nào đó thì chúng cần biết rằng sau này chúng sẽ có thể gặp nhiều rủi ro (khó khăn).	2.53 ± .669
6- Con cái cần phải có quan điểm riêng của mình và có thể tự do bày tỏ quan điểm đó.	2.71 ± .478
7- Những đứa trẻ được nghe nói nhiều về sự tôn trọng các chuẩn mực hành vi sẽ trở thành những người tốt, vững vàng và đáng kính.	2.75 ± .877
8- Ngoài xã hội, con cái không nên học cái gì khác trái với ý kiến của cha mẹ.	1.94 ± .660
9- Không có sự biện minh nào cho một đứa trẻ đánh bạn	2.07 ± .796
10- Mối quan hệ giữa trẻ em và gia đình càng nhanh chóng yếu đi thì trẻ càng nhanh học được cách giải quyết các vấn đề của mình.	1.75 ± .774
11- Phần lớn trẻ em cần phải được giáo dục nghiêm khắc hơn so với những gì đang diễn ra trên thực tế	2.35 ± .667
12- Những đứa trẻ được cho phép cười đùa thoải mái với cha mẹ sẽ dễ dàng tiếp thu lời khuyên của cha mẹ hơn	2.62 ± .588
13- Nghiêm khắc giáo dục con cái sẽ làm cho chúng hạnh phúc	2.26 ± .704
14- Nếu con cái tham gia vào công việc gia đình thì chúng sẽ gắn bó hơn với bố mẹ và dễ dàng tin tưởng cha mẹ trong các vấn đề của mình.	2.79 ± .454



Bảng 3: Biện pháp giáo dục xúc cảm cho con cái được sử dụng trong gia đình (N= 822)

Biện pháp	Điểm trung bình
1- Giáo dục để con cái hoàn toàn tin tưởng vào bản thân chúng.	2.84 ± .417
2- Dạy cho con cái rằng trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải cố gắng tránh sự xô sát.	2.71 ± .533
3- Không cho phép con ăn vạ để nó không làm điều đó thường xuyên	2.22 ± .795
4- Động viên con cái nói lên ý kiến của mình về cuộc sống gia đình cả khi chúng cho rằng cuộc sống đó không tốt.	2.66 ± .583
5- Không cáu giận trước mặt con cái.	1.50 ± .720
6- Dạy cho con biết rằng trẻ em phải thường xuyên yêu cầu người lớn giúp đỡ chứ không nên giải quyết mâu thuẫn của mình bằng ẩu đả.	2.62 ± .673
7- Trong gia đình, con cái và cha mẹ có thể kể chuyện tiếu lâm cho nhau nghe.	2.62 ± .590
8- Tránh cho trẻ khỏi những công việc nặng nhọc.	2.32 ± .670
9- Dạy con biết kiểm chế bằng tấm gương dịu dàng, bình tĩnh của bố mẹ	2.58 ± .564
10- Không bắt buộc con phải lựa chọn giữa từ chối và chấp nhận	2.21 ± .784
11- Lắng nghe và khuyến khích con cái khi chúng thẳng thắn kể những cảm xúc của chúng (lần hẹn hò đầu tiên, các cuộc gặp gỡ bạn bè, những buổi sinh nhật...)	2.74 ± .544
12- Để cho con được yên và không để ý đến nó khi nó đang buồn.	1.61 ± .702
13- Không phạt con cái khi chúng kể hết những vấn đề của mình cho cha mẹ	2.52 ± .608
14- Thỉnh thoảng buộc phải chống lại sở thích của con cái.	2.24 ± .738
15- Thường lấy đứa trẻ ngoan để làm gương dạy những đứa con hay đánh nhau	2.56 ± .622

Các số liệu thu được cho thấy:

+ Nhìn chung, quan niệm về giáo dục con cái của phụ huynh là khá đa dạng nhưng khuynh hướng chung là tích cực, tức là nhấn mạnh đến sự gần gũi, quan tâm của cha mẹ đến con cái hoặc đề cao cách giáo dục con bằng chính tấm gương của cha mẹ (điểm cao nhất thu được ở những nhận định này). Tuy vậy, vẫn còn những quan niệm giáo dục khắt khe, nghiêm khắc thái quá, thiếu sự tôn trọng trẻ được đề cao.

+ Quan niệm về giáo dục xúc cảm nói riêng của phụ huynh cũng thể hiện những biểu hiện tích cực là chủ yếu. Điểm cao nhất thu được ở những nhận định như "Phải ngăn chặn ngay những biểu hiện độc ác ở trẻ"; "Nếu con cái tham gia vào công việc gia đình thì sẽ gần bó và gia đình và tin tưởng cha mẹ hơn"; "Trẻ được nghe nhiều về sự tôn trọng các chuẩn mực hành vi sẽ trở thành người tốt...". Nhưng cũng có những quan điểm cực đoan như: tuyệt đối hoá quyền

lực giáo dục của cha mẹ hay thiên về các phương pháp giáo dục nghiêm khắc, áp đặt thậm chí là vũ lực (làm cho sợ) hoặc bỏ mặc con cái với những xúc cảm tiêu cực của chúng. Đây là điều đáng lưu ý đối với các nhà giáo dục.

+ Về các biện pháp sử dụng giáo dục xúc cảm cho con cái trong gia đình cũng cho thấy xu hướng tích cực là chủ yếu và dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng, chú ý động viên con cái có những bộc lộ xúc cảm thẳng thắn trong ứng xử nhằm làm hạn chế các xúc cảm tiêu cực ở chúng. Tuy vậy, những số liệu này cần phải được tiếp tục nghiên cứu xem xét vì có mâu thuẫn với những ý kiến thu được qua trao đổi với HS và qua những thông tin khảo cứu được từ một số nghiên cứu khác. Điều nổi bật rút ra từ đó là phần lớn cha mẹ chưa biết cách thức giáo dục xúc cảm cho con như thế nào. Họ thường nghĩ rằng đó cũng là những cách thức giáo dục đạo đức cho trẻ.

(Xem tiếp trang 25)